TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 321 /2023/QĐST- HNGĐ	*V, ngày 20 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 479/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Vũ Công K**, sinh năm 1961

ĐKHKTT: Số nhà 02, đội 7, khu M1, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Bà **Tạ Thị Thu T**, sinh năm 1967

ĐKHKTT: Đội 6, khu H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Vũ Công K và bà Tạ Thị Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Vũ Công K và bà Tạ Thị Thu T thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị H1 sinh ngày 09/7/1985 và Vũ Chí H2 sinh ngày 12/11/1988. Khi ly hôn, hai con đều trưởng thành nên ông K và bà T không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Ông Vũ Công K và bà Tạ Thị Thu T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung nên cả hai đều không đề nghị Tòa án giải quyết về các vấn đề nêu trên.

- Về án phí: Ông Vũ Công K là người cao tuổi nên được miễn án phí. Bà Tạ Thị Thu T phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

" Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND phường M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Cẩm Vân